

Trường:

Lớp:

Họ, tên:

Năm học: 20..... - 20.....

THỰC HÀNH Kĩ thuật 5



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

<https://tieulun.hopto.org>

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Các bài tập trong sách *Thực hành Kỹ thuật 5* nhằm giúp học sinh lớp 5 thực hiện các hoạt động học tập độc lập và đa dạng trong các tiết học : rèn luyện cho học sinh các kỹ năng thực hành, củng cố và khắc sâu kiến thức.
2. Các dạng bài tập chủ yếu là :
 - * Nối cụm từ ở cột A với cụm từ ở cột B để được câu trả lời đúng.
 - * Đánh dấu × hoặc viết chữ Đ vào ☐ ở câu trả lời đúng, chữ S vào ☐ ở câu trả lời sai.
 - * Hãy chọn từ hoặc cụm từ thích hợp trong khung và điền vào chỗ (...) để được câu trả lời đúng.
 - * Ghi số (1 ; 2 ; 3 ; ...) vào ☐ cho đúng trình tự các bước thực hiện.
 - * Viết tiếp các nội dung còn thiếu vào chỗ (...) để hoàn thành kiến thức.
 - * Trả lời câu hỏi.

1. Hãy đánh dấu × vào ☐ những vật liệu và dụng cụ dùng để đính khuy hai lỗ :

a) Vật liệu

- Vải ☐
- Chỉ khâu ☐
- Chỉ khâu ☐
- Khuy hai lỗ ☐
- Phấn vạch ☐
- Bút chì ☐

b) Dụng cụ

- Kim khâu ☐
- Kim khâu ☐
- Thước ☐
- Kéo cắt vải ☐

2. Hãy chọn từ, cụm từ thích hợp trong khung và điền vào chỗ (...) cho đúng với đặc điểm của khuy hai lỗ và đường đính khuy :

vật liệu ; một ; nhiều ; hình dạng

- Khuy hai lỗ có nhiều, màu sắc, kích thước khác nhau và được làm bằng nhiều..... khác nhau.
 - Đường chỉ đính khuy hai lỗ là..... đường thẳng gồm sợi chỉ được nối qua hai lỗ khuy.
3. Hãy ghi số (1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5) vào ☐ cho đúng trình tự các bước vạch dấu để đính khuy hai lỗ trên vải :
- ☐ Vạch dấu đường thẳng cách mép vải 3cm.
 - ☐ Vạch dấu hai điểm cách nhau 4cm (để đính khuy).
 - ☐ Gấp mép vải theo đường vạch dấu.

☐ Đặt vải lên mặt bàn, mặt trái ở trên.

☐ Vạch tiếp một đường dấu cách đường gấp của nếp 15mm ở mặt phải.

4. Hãy điền chữ Đ (đúng) hoặc S (sai) vào ☐ cho đúng.

Khi đính khuy hai lỗ cần :

– Đính khuy bằng chỉ một. ☐

– Đặt tâm khuy vào điểm vạch dấu. Tay trái giữ cố định khuy trên vải, tay phải cầm kim để đính khuy. ☐

– Lên kim qua một lỗ khuy, xuống kim qua lỗ khuy còn lại. Khâu 4 – 5 lần như vậy. ☐

– Đính khuy bằng chỉ đôi. ☐

– Lên kim nhưng không qua lỗ khuy. Sau đó quấn 3 – 4 vòng chỉ quanh chân khuy. ☐

– Nút chỉ ở mặt phải sản phẩm để giữ cho chỉ khâu khuy không bị tuột. ☐

1. Hãy đánh dấu × vào ☐ những vật liệu và dụng cụ dùng để thêu dấu nhân :

a) Vật liệu

- Vải màu ☐
- Chỉ khâu ☐
- Chỉ thêu ☐
- Phấn vạch ☐
- Bút chì ☐

b) Dụng cụ

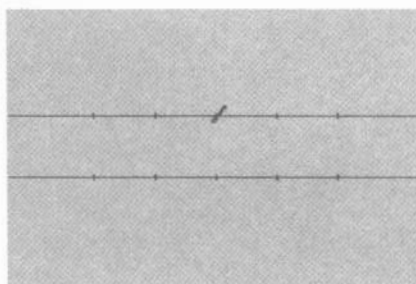
- Kim khâu ☐
- Kim thêu ☐
- Thước ☐
- Kéo cắt vải ☐

2. Hãy đánh dấu × vào ☐ ở câu trả lời đúng.

Đặc điểm của đường thêu dấu nhân là :

- Ở mặt phải đường thêu là các mũi thêu dấu nhân nối nhau liên tiếp giữa 2 đường thẳng song song. ☐
- Ở mặt trái đường thêu là 2 đường khâu có các mũi khâu khác nhau. ☐
- Các mũi thêu ở mặt phải và mặt trái đường thêu đều giống nhau. ☐

3. Hãy điền các chữ (A, B,...; A', B', ...) vào các điểm vạch dấu đường thêu dấu nhân trong hình bên cho đúng.



Đường dấu thứ nhất

Đường dấu thứ hai

4. Hãy đánh dấu × vào ☐ ở câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

Để thêu được mũi thêu dấu nhân đều nhau, em cần phải :

– Vạch các điểm trên 2 đường dấu đều nhau và bằng khoảng cách giữa 2 đường dấu.

☐

– Vạch các điểm trên 2 đường dấu đều nhau.

☐

– Sau khi lên kim, cần rút chỉ chặt vừa phải.

☐

– Sau khi lên kim, cần rút chặt chỉ.

☐

5. Hãy chọn cụm từ thích hợp trong khung và điền vào chỗ (...) để được câu trả lời đúng.

thứ nhất ; thứ hai ; gấp đôi

Khoảng cách lên kim và xuống kim ở đường dấu dài

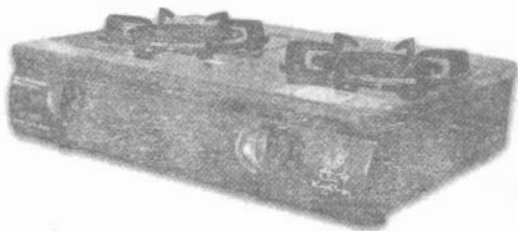
khoảng cách lên kim và xuống kim ở đường dấu

Bài 3

MỘT SỐ DỤNG CỤ NẤU ĂN VÀ ĂN UỐNG TRONG GIA ĐÌNH

1. Hãy chọn từ hoặc cụm từ thích hợp trong khung và điền vào chỗ (...) dưới mỗi hình cho đúng.

nấu ; đun ; cắt, thái ; bày thức ăn và ăn uống



Dụng cụ

Dụng cụ



Dụng cụ.....
.....

Dụng cụ.....
.....

2. Hãy nối cụm từ ở cột A với cụm từ ở cột B cho đúng tác dụng của mỗi dụng cụ sau :

A

Tác dụng của bếp đun là

Tác dụng chủ yếu của dụng cụ nấu là

Tác dụng của dụng cụ để bày thức ăn và ăn uống là

Tác dụng chủ yếu của dụng cụ cắt, thái thực phẩm là

B

làm sạch, làm nhỏ và tạo hình thực phẩm trước khi chế biến.

giúp cho việc ăn uống thuận lợi, hợp vệ sinh.

cung cấp nhiệt để làm chín lương thực, thực phẩm.

để nấu chín lương thực và thực phẩm.

3. Hãy viết tên loại bếp đun mà gia đình em đang sử dụng và viết thêm 1–2 loại bếp đun em biết :

- Loại bếp đun gia đình em đang sử dụng :
- Loại bếp đun em biết :

4. Hãy viết tên một số dụng cụ nấu, dụng cụ ăn uống và dụng cụ cắt, thái thường dùng trong gia đình :

- Dụng cụ nấu :
- Dụng cụ ăn uống :
- Dụng cụ cắt, thái :

Bài 4

CHUẨN BỊ NẤU ĂN

1. Hãy ghi số (1 ; 2 ; 3 ; 4) vào ☐ cho đúng với trình tự chuẩn bị nấu ăn :

☐ Lựa chọn thực phẩm theo dự kiến.

☐ Làm sạch thực phẩm.

☐ Dự kiến các món ăn cho bữa ăn.

☐ Cắt, thái thực phẩm.

2. Hãy đánh dấu x vào ☐ ở câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

Khi lựa chọn thực phẩm cho bữa ăn cần đảm bảo yêu cầu :

– Đủ lượng thực phẩm cho mọi người trong gia đình.

☐

– Đủ chất dinh dưỡng.

☐

– Đủ lượng thực phẩm, đủ chất dinh dưỡng và phải tươi ngon, sạch, an toàn.

☐

3. Hãy điền chữ Đ (đúng) hoặc S (sai) vào ☐ cho đúng.

Khi chọn thực phẩm cho bữa ăn nên chọn :

– Rau tươi, non, đảm bảo sạch, an toàn và không bị dập nát.

☐

– Cá tươi ngon.

☐

– Tôm đã bị rụng đầu.

☐

– Thịt lợn có màu hồng (ở phần nạc), không có mùi ôi.

☐

– Rau nào cũng được, chỉ cần giá rẻ, mua được nhiều.

☐

4. Hãy nối cụm từ ở cột A với cụm từ ở cột B cho đúng cách sơ chế một số loại thực phẩm thông thường :

A

Khi sơ chế rau xanh cần phải

Khi sơ chế củ, quả cần phải

Khi sơ chế cá, tôm cần phải

Khi sơ chế thịt lợn cần phải

B

gọt bỏ lớp vỏ, tước xơ, rửa sạch.

loại bỏ những phần không ăn được như vây, ruột, đầu và rửa sạch.

dùng dao cạo sạch bì và rửa sạch.

nhặt bỏ gốc, rễ, những phần giập nát, héo úa, bị sâu, cọng già,... và rửa sạch.

1. Hãy đánh dấu × vào ☐ những nguyên liệu, dụng cụ mà gia đình em thường dùng để nấu cơm :

a) Nguyên liệu

- Gạo tẻ ☐
- Muối ăn ☐
- Nước sạch ☐
- Dầu ăn hoặc mỡ ☐
- Gạo nếp ☐

b) Dụng cụ

- Bếp đun (bếp củi, bếp than, bếp dầu, bếp ga) ☐
- Nồi gang (hoặc nồi nhôm, nồi inox, ...) ☐
- Nồi cơm điện ☐
- Đũa cả (loại đũa chuyên dùng để nấu cơm) ☐
- Rá vo gạo ☐
- Chậu đựng nước ☐
- Thìa đảo cơm ☐

2. Hãy ghi số (1 ; 2 ; 3 ; 4) vào ☐ cho đúng trình tự chuẩn bị nấu cơm :

- ☐ Nhặt bỏ thóc, sạn lẫn trong gạo và vo sạch gạo.
- ☐ Xác định lượng gạo để nấu cơm.
- ☐ Dùng dụng cụ đong để lấy gạo (theo lượng gạo đã xác định).
- ☐ Rửa sạch nồi trước khi cho nước sạch vào để nấu cơm.

3. Hãy ghi số (1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5 ; 6) vào ☐ cho đúng trình tự nấu cơm bằng bếp đun :

- ☐ Đặt nồi lên bếp và đun sôi nước.
- ☐ Đổ gạo vào nồi và dùng đũa đảo, san đều gạo trong nồi.
- ☐ Đổ nước vào nồi theo tỉ lệ : cứ 1 lon gạo thì cho 1,5 – 1,8 lon nước.
- ☐ Đậy nắp nồi và đun to, đều lửa cho đến khi cạn nước.
- ☐ Đảo đều gạo trong nồi một lần nữa.
- ☐ Giảm lửa thật nhỏ hoặc tắt củi rồi dàn đều than trong bếp.

4. Hãy chọn từ hoặc cụm từ thích hợp trong khung và điền vào chỗ (...) để được câu trả lời đúng :

hơi nóng ; cháy, khô ; thật nhỏ

Phải giảm lửa khi nước đã cạn, vì khi đó cơm sẽ chín bằng Nếu để lửa to, cơm sẽ bị

5. Hãy chọn từ hoặc cụm từ thích hợp trong khung và điền vào chỗ (...) ở dưới mỗi hình sau :

Cho nước vào nồi ; Lau khô đáy nồi ;
Cắm điện, bật nấc nấu ; San đều gạo trong nồi



1. Hãy đánh dấu x vào ☐ những nguyên liệu, dụng cụ mà gia đình em thường dùng để luộc rau :

a) Nguyên liệu

- Rau (hoặc củ, quả để luộc) ☐
- Muối ăn ☐
- Nước sạch ☐
- Dầu ăn hoặc mỡ ☐

b) Dụng cụ

- Bếp đun (bếp củi, bếp ga,...) ☐
- Nồi nấu ☐
- Ấm đun nước ☐
- Chảo rán ☐
- Đũa nấu ☐
- Chậu rửa ☐
- Rổ đựng ☐

2. Hãy kể tên một số loại rau, củ, quả mà gia đình em thường dùng để làm món luộc :

3. Hãy ghi số (1 ; 2 ; 3 ; 4) vào ☐ cho đúng trình tự chuẩn bị luộc rau :

- ☐ Chọn rau tươi, non, sạch, an toàn.
- ☐ Rửa sạch rau.
- ☐ Nhặt bỏ gốc, rễ, lá úa, héo, bị sâu, những phần già.
- ☐ Rửa sạch nồi trước khi cho nước vào luộc rau.

4. Hãy điền chữ Đ (đúng) hoặc S (sai) vào ☐ cho đúng.

Muốn rau luộc chín đều và giữ được màu rau, khi luộc cần lưu ý :

- Cho lượng nước đủ để luộc rau. ☐
- Cho rau vào ngay khi bắt đầu đun nước. ☐
- Cho rau vào khi nước được đun sôi. ☐
- Cho một ít muối vào nước để luộc rau. ☐
- Đun nhỏ lửa và chín đều. ☐
- Đun to lửa và chín đều. ☐
- Lật rau 2-3 lần cho tới khi rau chín. ☐

Bài 7

BÀY, DỌN BỮA ĂN TRONG GIA ĐÌNH

1. Hãy điền chữ Đ (đúng) hoặc S (sai) vào ☐ cho đúng.

Mục đích của việc bày thức ăn và dụng cụ ăn uống trước bữa ăn là :

- Để mọi người ăn uống được thuận tiện. ☐
- Để cho bữa ăn được quan trọng. ☐
- Làm cho bữa ăn trở nên hấp dẫn. ☐
- Phù hợp với điều kiện ăn uống của từng gia đình. ☐
- Đảm bảo vệ sinh ăn uống. ☐

2. Hãy chọn từ hoặc cụm từ thích hợp trong khung và điền vào chỗ (...) cho đúng cách bày thức ăn và dụng cụ ăn uống trước bữa ăn :

món ăn ; vị trí ngồi ; mọi người ; lau khô

- Dùng khăn sạch từng dụng cụ ăn uống.
- Đặt dụng cụ ăn uống vào mâm hoặc trên bàn theo của từng người.
- Sắp xếp..... vào mâm hoặc trên bàn sao cho đẹp mắt và thuận tiện cho ăn uống.

3. Hãy đánh dấu x vào ☐ ở câu trả lời đúng.

Thu dọn sau bữa ăn được thực hiện :

- Khi hầu hết mọi người trong gia đình đã ăn xong. ☐
- Trong lúc mọi người đang ăn. ☐
- Khi bữa ăn đã kết thúc (mọi người trong gia đình đã ăn xong). ☐

4. Hãy nối cụm từ ở cột A với cụm từ ở cột B cho đúng cách thu dọn sau bữa ăn :

A

Dồn thức ăn thừa không dùng được nữa vào một chỗ

Những thức ăn còn có thể dùng tiếp

Xếp các dụng cụ ăn uống theo từng loại, đặt vào mâm

B

thì đẩy lại và cất vào chạn hoặc tủ lạnh.

để mang đi rửa.

để đổ bỏ.



RỬA DỤNG CỤ NẤU ĂN VÀ ĂN UỐNG

1. Hãy đánh dấu × vào ☐ những vật liệu, dụng cụ mà gia đình em thường sử dụng để rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống :

- | | |
|--|--|
| – Chậu rửa bát ☐ | – Nước rửa bát (chén) ☐ |
| – Miếng rửa bát ☐ | – Nước vo gạo ☐ |
| – Giá đựng bát ☐ | – Nước sạch ☐ |
| – Rổ đựng bát ☐ | – Gáo múc nước ☐ |

2. Hãy điền chữ Đ (đúng) hoặc S (sai) vào ☐ cho đúng.

Rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống sau bữa ăn có tác dụng :

- | | |
|--|--------------------------|
| – Làm sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống. | ☐ |
| – Giữ vệ sinh dụng cụ nấu ăn và ăn uống. | ☐ |
| – Làm đẹp các dụng cụ nấu ăn và ăn uống. | ☐ |
| – Bảo quản dụng cụ nấu ăn và ăn uống. | ☐ |

3. Hãy ghi số (1 ; 2 ; 3 ; 4) vào ☐ cho đúng trình tự rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống :

- ☐ Rửa bằng nước sạch 2 lần.
- ☐ Rửa bằng nước rửa bát (chén).
- ☐ Úp từng dụng cụ đã rửa sạch vào rổ cho ráo nước.
- ☐ Tráng qua một lượt cho sạch thức ăn, cơm trong dụng cụ nấu ăn và ăn uống.

4. Hãy đánh dấu × vào ☐ ở câu trả lời đúng.

Để rửa bát cho sạch :

- | | |
|--|--------------------------|
| – Chỉ cần rửa sạch phía trong bát, đĩa và các dụng cụ nấu ăn. | ☐ |
| – Nên rửa sạch cả phía trong và phía ngoài bát, đĩa, ...
(rửa phía trong bát, đĩa, ... trước rồi rửa phía ngoài). | ☐ |

Bài 9

CẮT, KHÂU, THÊU HOẶC NẤU ĂN TỰ CHỌN

1. Hãy ghi tên một trong hai sản phẩm mà em đã chọn để thực hành :
 - Sản phẩm cắt, khâu, thêu :
 - Sản phẩm nấu ăn :
2. Hãy ghi tên các vật liệu và dụng cụ dùng để làm sản phẩm đã chọn :
 - Vật liệu :
 - Dụng cụ :
3. Hãy ghi tên các công việc sẽ thực hiện để làm sản phẩm tự chọn :
 -
 -
 -
 -
 -
4. Hãy ghi kết quả thực hành làm sản phẩm tự chọn theo đánh giá của bản thân mình và đánh giá của cô giáo :
 - Tự đánh giá của bản thân :
 - Đánh giá của cô giáo :

Bài 10

LỢI ÍCH CỦA VIỆC NUÔI GÀ

1. Hãy đánh dấu × vào ☐ ở câu trả lời đúng.

Lợi ích của việc nuôi gà là :

- Cung cấp thịt và trứng làm thực phẩm. ☐
- Cung cấp chất bột đường. ☐
- Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến thực phẩm. ☐
- Đem lại nguồn thu nhập cho người chăn nuôi. ☐
- Làm thức ăn cho vật nuôi. ☐
- Xuất khẩu. ☐
- Làm cho môi trường xanh, sạch, đẹp. ☐
- Cung cấp phân bón cho cây trồng. ☐

2. Hãy viết tên một số món ăn được chế biến từ trứng gà mà em biết.

Trả lời :

3. Hãy viết tên một số món ăn được chế biến từ thịt gà mà em biết.

Trả lời :

Bài 11

MỘT SỐ GIỐNG GÀ ĐƯỢC NUÔI NHIỀU Ở NƯỚC TA

1. Hãy nối cụm từ ở cột A với cụm từ ở cột B cho đúng nguồn gốc của một số giống gà sau :

A

Gà ri

Gà ác

Gà Tam Hoàng

B

có nguồn gốc từ Trung Quốc.

có nguồn gốc lâu đời ở nước ta.

được nuôi nhiều ở các tỉnh miền Nam.

2. Em hãy đánh dấu × vào ☐ ở câu trả lời đúng.

Gà ri có các ưu điểm sau :

- Tầm vóc to.
- Thịt chắc, thơm, ngon.
- Tăng trọng nhanh.
- Dễ nuôi và chịu đựng được kham khổ.
- Ấp trứng và nuôi con khéo.
- đẻ nhiều trứng.

☐
☐
☐
☐
☐
☐

3. Hãy chọn từ hoặc cụm từ thích hợp trong khung và điền vào chỗ (...) cho đúng với đặc điểm của giống gà ác :

bồi dưỡng ; nhỏ ; đen ; trắng ; bổ ; 5 ngón

Gà ác có thân hình....., lông màu....., xù như bông. Chân gà có..... Thịt và xương gà ác màu....., thơm, ngon,..... nên thường dùng để..... sức khỏe cho con người.

4. Hãy điền chữ Đ (đúng) hoặc S (sai) vào ☐ cho đúng với đặc điểm hình dạng của giống gà lơ-go :

– Có lông màu trắng, đuôi xoè.

☐

– Chân nhỏ, thân nhỏ.

☐

– Có lông màu vàng nâu.

☐

– Gà trống có mào cờ.

☐

5. Hãy đánh dấu × vào ☐ ở câu trả lời đúng.

Gà Tam Hoàng được nuôi nhiều ở nước ta vì :

– Thịt gà thơm, ngon, bổ.

☐

– Dễ nuôi, chóng lớn.

☐

– đẻ nhiều trứng.

☐

– Ấp trứng và nuôi con khéo.

☐



THỨC ĂN NUÔI GÀ

1. Hãy điền chữ Đ (đúng) hoặc S (sai) vào ☐ cho đúng.

Tác dụng của thức ăn đối với gà là :

- Cung cấp năng lượng cho các hoạt động của gà. ☐
- Cung cấp nhiệt độ, không khí cho gà. ☐
- Cung cấp các chất dinh dưỡng cần thiết cho gà. ☐

2. Hãy đánh dấu x vào ☐ những thức ăn dùng để nuôi gà :

- | | | | |
|------------------|--------------------------|----------------------|--------------------------|
| - Thóc | ☐ | - Lạc (đậu phộng) | ☐ |
| - Ngô hạt | ☐ | - Cào cào, châu chấu | ☐ |
| - Củ khoai lang | ☐ | - Giun đất | ☐ |
| - Củ sắn (củ mì) | ☐ | - Thịt lợn | ☐ |
| - Cây mía | ☐ | - Thịt bò | ☐ |
| - Cám gạo | ☐ | - Cua, ốc | ☐ |
| - Tắm | ☐ | | |
| - Cây ngô | ☐ | | |
| - Cỏ | ☐ | | |
| - Bèo tây | ☐ | | |
| - Rau muống | ☐ | | |
| - Lá bắp cải | ☐ | | |
| - Cá | ☐ | | |
| - Tôm | ☐ | | |
| - Đậu tương | ☐ | | |

3. Hãy nối cụm từ ở cột A với cụm từ ở cột B cho đúng tác dụng của từng chất dinh dưỡng đối với gà :

A

Chất bột đường có tác dụng

Chất đạm là chất cần thiết để

Chất khoáng cần thiết cho việc

Có rất nhiều loại vi-ta-min trong cám gạo, rau, củ,... . Chúng

B

tạo xương và vỏ trứng của gà. Thiếu chất này, gà dễ bị còi cọc, chậm lớn.

cung cấp năng lượng và chuyển hoá thành chất béo tích lũy trong thịt, trứng.

tạo thịt và trứng gà. Nếu được cung cấp đầy đủ chất này, gà lớn nhanh, đẻ nhiều.

rất cần thiết đối với sức khỏe, sự sinh trưởng và sinh sản của gà.

4. Hãy đánh dấu × vào ☐ ở câu trả lời đúng.

Thức ăn chủ yếu và được sử dụng nhiều nhất khi nuôi gà là :

- Thóc, ngô.
- Rau xanh.
- Tôm, cua, cá, ốc.
- Sắn, khoai.

☐☐☐☐

Bài 13 NUÔI DƯỠNG GÀ

1. Hãy đánh dấu × vào ☐ ở câu trả lời đúng.

Mục đích của việc nuôi dưỡng gà là :

- Cung cấp nước cho gà. ☐
- Đảm bảo các điều kiện về nhiệt độ, không khí, ánh sáng, độ ẩm thích hợp cho gà sinh trưởng và phát triển. ☐
- Cung cấp nước và các chất dinh dưỡng cần thiết cho gà. ☐

2. Hãy đánh dấu × vào ☐ ở câu trả lời đúng nhất.

Muốn gà khỏe mạnh, mau lớn, đẻ nhiều trứng cần phải nuôi dưỡng gà như sau :

- Cho ăn đủ lượng thức ăn theo tuổi gà. ☐
- Cho ăn ít một nhưng phải đủ chất dinh dưỡng. ☐
- Cho ăn đủ lượng, đủ chất dinh dưỡng, hợp vệ sinh. ☐

3. Em hãy nối cụm từ ở cột A với cụm từ ở cột B cho đúng cách cho gà ăn theo từng thời kì sinh trưởng của gà :

A

Ở thời kì gà con cần cho gà ăn

Ở thời kì gà giò (gà 7 – 8 tuần tuổi) cần cho gà ăn

Ở thời kì gà đẻ trứng cần cho gà ăn

B

các thức ăn chứa nhiều chất đạm, khoáng, vi-ta-min. Giảm bớt lượng thức ăn chứa nhiều tinh bột.

các thức ăn nghiền nhỏ như ngô nghiền, tấm,... Tốt nhất là thức ăn hỗn hợp và cho gà ăn liên tục suốt ngày đêm.

nhiều thức ăn cung cấp chất bột đường, kết hợp với thức ăn đậm, khoáng, vi-ta-min.

4. Hãy chọn từ hoặc cụm từ thích hợp trong khung để điền vào chỗ (...) cho đúng cách cho gà uống nước :

nên ; bị vẩn đục ; nước sạch ; máng sạch

- Nước cho gà uống phải là..... và đựng trong
- Khi gà còn nhỏ và khi trời rét, hoà nước ấm cho gà uống.
- Không nên cho gà uống nước đã hoặc nước không đảm bảo vệ sinh.

Bài 14 CHĂM SÓC GÀ

1. Hãy đánh dấu × vào ☐ ở câu trả lời đúng.

Gà được chăm sóc tốt sẽ khoẻ mạnh, có sức chống bệnh tốt vì :

- Chăm sóc tốt sẽ giúp gà khoẻ mạnh chóng lớn. ☐
- Chăm sóc tốt sẽ giúp gà có sức chống bệnh tốt. ☐
- Chăm sóc tốt sẽ tiêu diệt được các vi trùng gây bệnh cho gà. ☐

2. Hãy điền chữ Đ (đúng) hoặc S (sai) vào ☐ cho đúng.

Các công việc chăm sóc gà là :

- Cho gà ăn, uống. ☐
- Sưởi ấm cho gà con. ☐
- Cọ rửa dụng cụ ăn, uống của gà. ☐
- Chống nóng, chống rét, phòng ẩm cho gà. ☐
- Phòng ngộ độc thức ăn cho gà. ☐

3. Hãy chọn từ hoặc cụm từ thích hợp trong khung để điền vào chỗ (...) cho đúng cách chống nóng, chống rét, phòng ẩm cho gà :

mùa đông ; mùa hè ; giá rét ; đông – nam

- Làm chuồng gà quay về hướng
- Chuồng nuôi cao ráo, thông thoáng, mát về, ẩm áp về
- Không thả gà vào những ngày.....

4. Hãy đánh dấu × vào ☐ ở câu trả lời đúng.

Để phòng ngộ độc cho gà, không được cho gà ăn những loại :

- Thức ăn quá cứng. ☐
- Thức ăn chứa nhiều muối mặn. ☐
- Thức ăn ôi, mốc. ☐
- Thức ăn chứa nhiều bột đường. ☐
- Thức ăn có chất độc hại. ☐

Bài 15 VỆ SINH PHÒNG BỆNH CHO GÀ

1. Hãy chọn từ hoặc cụm từ thích hợp trong khung để điền vào chỗ (...) cho đúng mục đích vệ sinh phòng bệnh cho gà :

lây lan ; nước uống ; giun, sán ; chống bệnh ; vi trùng

- Vệ sinh phòng bệnh nhằm tiêu diệt gây bệnh, trứng trong dụng cụ và thức ăn, của gà.
- Giúp gà tăng sức và tránh được sự của bệnh.

2. Hãy đánh dấu x vào ☐ ở câu trả lời đúng.

Để dụng cụ ăn, uống của gà luôn sạch sẽ, cần phải :

- Thỉnh thoảng phải cọ rửa máng ăn, máng uống của gà. ☐
- Thường xuyên cọ rửa máng ăn, máng uống của gà. ☐
- Không để thức ăn lâu ngày trong máng. ☐
- Hằng ngày thay nước uống trong máng. ☐

3. Hãy điền chữ Đ (đúng) hoặc S (sai) vào ☐ cho đúng.

Giữ vệ sinh chuồng nuôi gà bằng cách :

- Thường xuyên dọn sạch phân gà trong chuồng nuôi. ☐
- Hằng ngày cọ rửa sạch tấm hứng phân rồi phơi khô. ☐
- Che đậy kín chuồng nuôi để tránh nắng, gió. ☐
- Phun thuốc sát trùng vào chuồng nuôi. ☐

4. Hãy điền tên các công việc phòng dịch bệnh cho gà vào chỗ (...) dưới các hình sau :



Bài 16 LẮP XE CẦN CẦU

1. Hãy điền vào chỗ (...) số lượng các chi tiết và dụng cụ để lắp xe cần cầu :

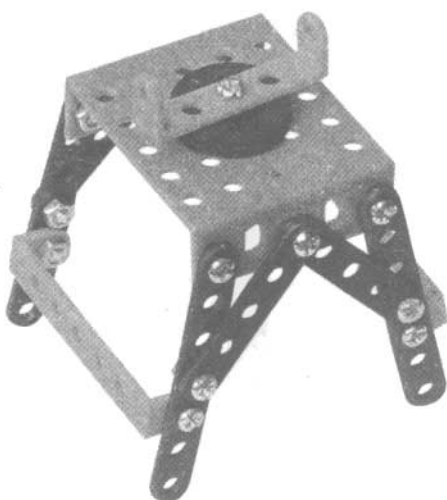
Tên gọi	Số lượng
Tấm nhỏ	...
Thanh thẳng 9 lỗ	..
Thanh thẳng 7 lỗ	...
Thanh thẳng 5 lỗ	...
Thanh móc	...
Thanh chữ U dài	...
Thanh chữ U ngắn	...
Bánh đai	...
Trục dài	...

Tên gọi	Số lượng
Trục ngắn 2	...
Trục quay	...
Bánh xe	...
Vòng hãm	...
Ốc và vít	... bộ
Ốc và vít dài	... bộ
Dây gai	...
Cờ-lê	...
Tua-vít	...

2. Hãy điền vào chỗ (...) số lượng hoặc tên gọi các chi tiết để lắp các bộ phận của xe cần cầu :

a) Lắp giá đỡ cầu

- Lắp ... thanh thẳng 7 lỗ vào tấm nhỏ.
- Lắp ... thanh thẳng 5 lỗ vào 4 thanh thẳng 7 lỗ và tấm nhỏ.
- Lắp ... thanh chữ U dài vào 4 thanh thẳng 7 lỗ để làm thanh giằng.
- Lắp bánh đai và thanh chữ U ngắn lên giữa mặt

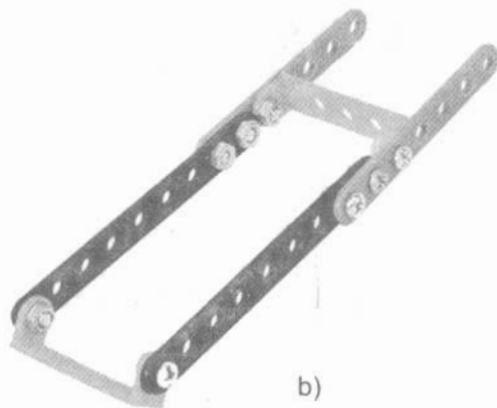


b) Lắp cần cầu



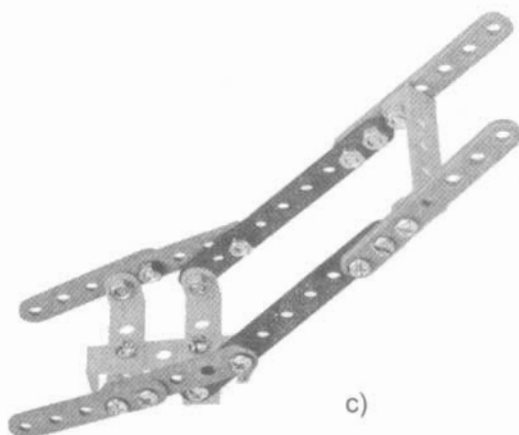
a)

Lắp ... thanh thẳng 5 lỗ vào
thanhngắn.



b)

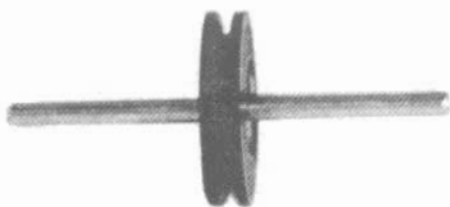
Lắp 2 thanh thẳng 9 lỗ và ... thanh
thẳng 7 lỗ vào 2 thanh ngắn.



c)

Dùng thanh chữ U nối các phần đã lắp được ở hình a và
hình ... để được hình c.

c) Lắp các bộ phận khác



Lắp bánh đai vào
để làm ròng rọc.



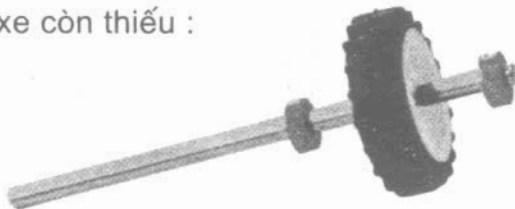
Nối thanh móc vào
để làm dây tời.

Hãy điền tiếp bước lắp trục bánh xe còn thiếu :

1) Lắp vòng hãm

2) Lắp

3) Lắp vòng hãm



3. Hãy ghi số (1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5) vào ☐ cho đúng trình tự các bước lắp xe cần cầu :

☐ Lắp cần cầu vào giá đỡ cầu.

☐ Lắp trục quay vào cần cầu.

☐ Lắp ròng rọc vào cần cầu.

☐ Lắp các trục bánh xe vào giá đỡ cầu, sau đó lắp tiếp các vòng hãm và bánh xe còn lại.

☐ Lắp dây tời vào ròng rọc và buộc vào trục quay.

Bài 17 LẮP XE BEN

1. Hãy điền vào chỗ (...) số lượng các chi tiết và dụng cụ để lắp xe ben :

Tên gọi	Số lượng
Tấm lớn	...
Tấm nhỏ	...
Ba tấm để lắp chữ U	...
Tấm mặt ca bin	...
Tấm chữ L	...
Thanh thẳng 11 lỗ	...
Thanh thẳng 7 lỗ	...
Thanh thẳng 6 lỗ	...
Thanh thẳng 3 lỗ	...

Tên gọi	Số lượng
Thanh chữ U dài	...
Trục ngắn 1	...
Thanh chữ L dài	...
Trục dài	...
Bánh xe	...
Vòng hãm	...
Ốc và vít	... bộ
Cờ-lê	...
Tua-vít	...

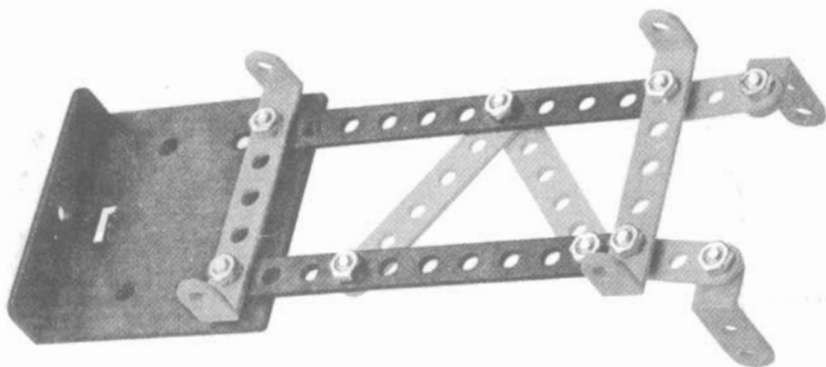
2. Hãy điền vào chỗ (...) số lượng và tên các chi tiết để lắp các bộ phận của xe ben :

a) Lắp khung sàn xe và các giá đỡ



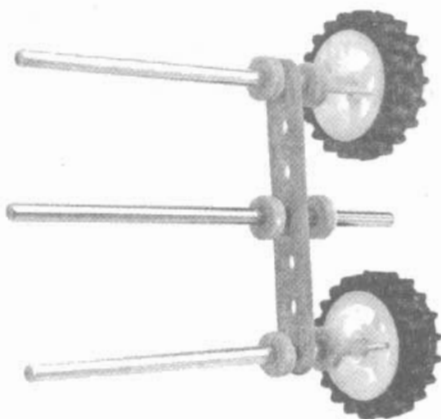
- Lắp ... thanh thẳng 6 lỗ vào ... thanh thẳng 11 lỗ.
- Lắp ... thanh thẳng 3 lỗ vào hai đầu thanh thẳng 11 lỗ và thanhdài.
- Lắp ... thanh chữ L dài vào 2 thanh thẳng 3 lỗ.

b) Lắp sàn ca bin và các thanh đỡ



Lắp thanh chữ U dài vào hai đầu của thanh thẳng lỗ cùng với tấm chữ L.

c) Lắp hệ thống giá đỡ trục bánh xe sau



Hãy đánh dấu × vào ☐ ở bước lắp đúng thứ tự chi-tiết vào 1 trục dài :

– Lắp vòng hãm, thanh thẳng 7 lỗ, vòng hãm, bánh xe, vòng hãm vào trục dài. ☐

– Lắp vòng hãm, bánh xe, 2 vòng hãm, thanh thẳng 7 lỗ vào trục dài. ☐

d) Lắp trục bánh xe trước



Hãy ghi số (1 ; 2 ; 3) vào ☐ cho đúng thứ tự lắp :

☐ Lắp bánh xe vào trục dài.

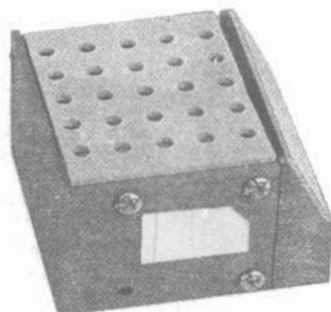
☐ Lắp vòng hãm 1 vào trục dài.

☐ Lắp vòng hãm 2 vào trục dài.

e) Lắp ca bin



Lắp 2 tấm bên của chữ U vào



Lắp tiếp tấm sau của chữ U và tấm

3. Hãy ghi số (1 ; 2 ; 3) vào ☐ cho đúng với trình tự để lắp ráp xe ben :

☐ Lắp thùng xe vào giá đỡ ben.

☐ Lắp hệ thống trục bánh xe sau và trục bánh xe trước vào các giá đỡ, sau đó lắp tiếp các vòng hãm và bánh xe còn lại.

☐ Lắp ca bin vào sàn ca bin.

Bài 18 LẮP MÁY BAY TRỰC THĂNG

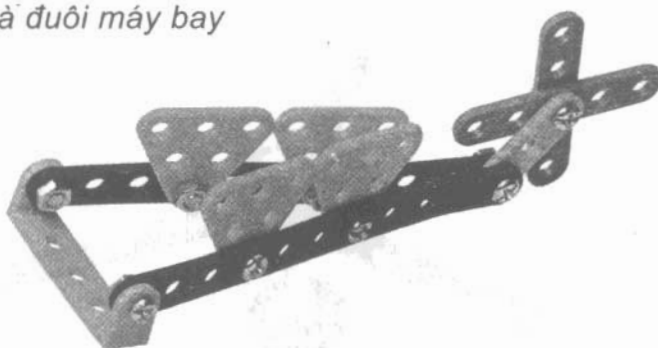
1. Hãy điền vào chỗ (...) số lượng các chi tiết và dụng cụ để lắp máy bay trực thăng :

Tên gọi	Số lượng
Tấm nhỏ	...
Tấm chữ L	...
Hai tấm để lắp chữ U	...
Tấm mặt ca bin	...
Tấm tam giác	...
Tấm sau ca bin máy bay	...
Thanh thẳng 11 lỗ	...
Thanh thẳng 9 lỗ	...
Thanh thẳng 6 lỗ	...
Thanh thẳng 5 lỗ	...
Thanh thẳng 3 lỗ	...

Tên gọi	Số lượng
Thanh chữ U dài	...
Thanh chữ U ngắn	...
Thanh chữ L dài	...
Bánh đai	...
Trục ngắn 2	...
Vòng hãm	...
Ốc và vít	... bộ
Cờ-lê	...
Tua-vít	...

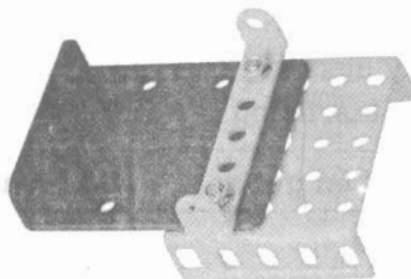
2. Hãy điền vào chỗ (...) số lượng hoặc tên gọi các chi tiết để lắp các bộ phận của máy bay trực thăng :

a) Lắp thân và đuôi máy bay



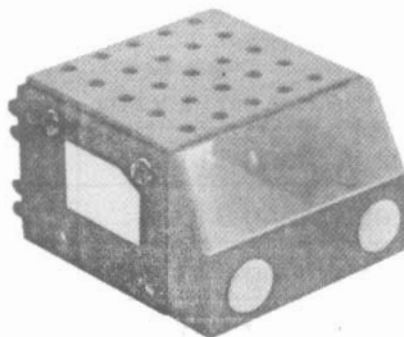
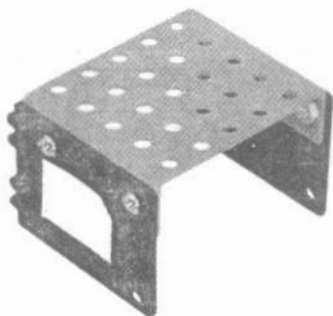
- Lắp ... tấm tam giác và thanh chữ U ngắn vào ... thanh thẳng 11 lỗ.
- Lắp ... thanh thẳng 5 lỗ vào thanh thẳng 3 lỗ.
- Nối thanh thẳng ... lỗ vào giữa hai đầu thanh thẳng lỗ.

b) Lắp sàn ca bin vào giá đỡ



Lắp thanh chữ U dài và tấmvào hàng lỗ thứ hai của tấm nhỏ.

c) Lắp ca bin

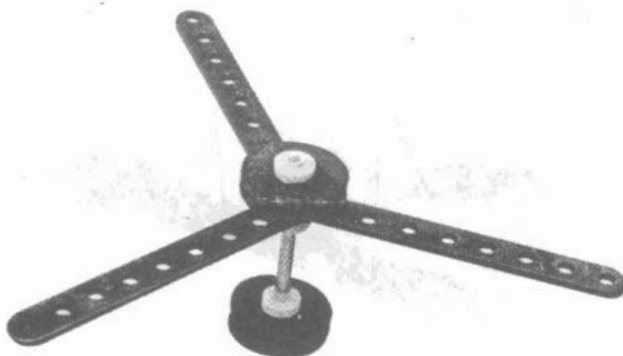


Lắp 2 tấm bên của chữ U
vào

Lắp tiếp tấm mặt

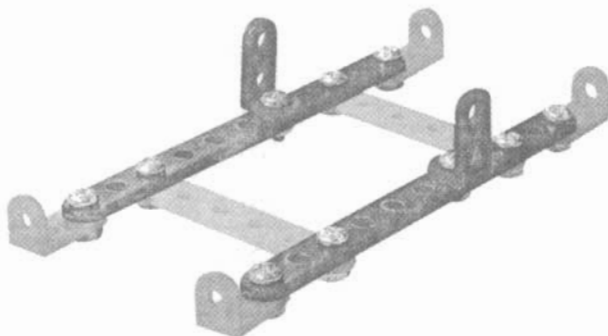
d) Lắp cánh quạt

Hãy đánh dấu × vào ☐ ở bước lắp đúng :



- Lắp vòng hãm, bánh đai, 3 thanh thẳng 9 lỗ, 2 vòng hãm, bánh đai vào trục ngắn 2. ☐
- Lắp vòng hãm, bánh đai, 2 vòng hãm, 3 thanh thẳng 9 lỗ, bánh đai, vòng hãm vào trục ngắn 2. ☐

e) Lắp càn máy bay



- Lắp ... thanh chữ L dài vào thanh thẳng 11 lỗ để làm 1 càn máy bay.
- Phải lắp ... càn máy bay.
- Nối ... càn máy bay bằng ... thanh thẳng 6 lỗ.

3. Hãy ghi số (1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5) vào ☐ cho đúng các bước lắp ráp máy bay trực thăng :

- ☐ Lắp cánh quạt vào trần của ca bin.
- ☐ Lắp ca bin vào sàn ca bin
- ☐ Lắp giá đỡ sàn ca bin vào càn máy bay.
- ☐ Lắp thân máy bay và sàn ca bin vào giá đỡ.
- ☐ Lắp tấm sau ca bin máy bay.

BÀI 19 LẮP RÔ-BỐT

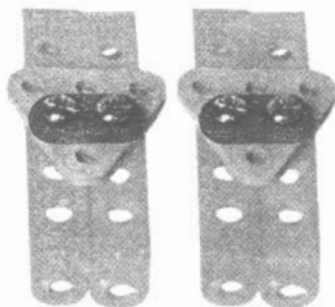
1. Hãy điền vào chỗ (...) số lượng các chi tiết và dụng cụ để lắp rô-bốt :

Tên gọi	Số lượng
Tấm nhỏ	...
Tấm 2 lỗ	...
Tấm tam giác	...
Thanh thẳng 9 lỗ	...
Thanh thẳng 5 lỗ	...
Thanh thẳng 3 lỗ	...
Thanh thẳng 2 lỗ	...
Thanh chữ U dài	...
Thanh chữ U ngắn	...
Thanh chữ L dài	...

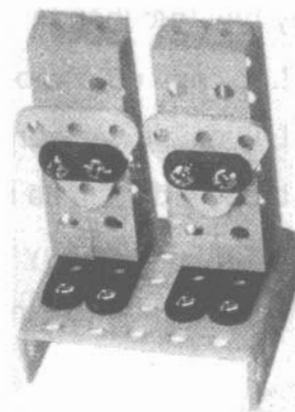
Tên gọi	Số lượng
Thanh chữ L ngắn	...
Bánh đai	...
Trục dài	...
Bánh xe	...
Vòng hãm	...
Ốc và vít	... bộ
Ốc và vít dài	... bộ
Cờ-lê	...
Tua-vít	...

2. Hãy điền vào chỗ (...) tên gọi và số lượng các chi tiết để lắp các bộ phận của rô-bốt :

a) Lắp chân và thanh đỡ thân rô-bốt



Lắp ... tấm tam giác và 2 thanh thẳng 2 lỗ vào 4 thanh chữ U dài.

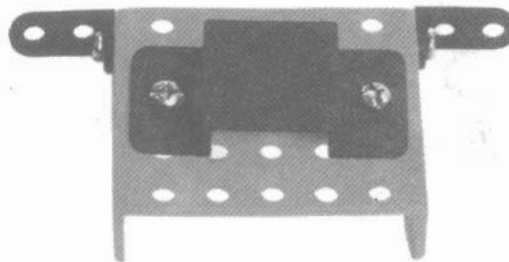


Lắp 2 chân rô-bốt vào 4 thanh thẳng 3 lỗ tại mặt trên của



Lắp thanh dài vào 2 chân rô-bốt.

b) Lắp thân rô-bốt



- Lắp ...thanh chữ L dài vào hai bên tấm nhỏ.
- Lắp tấm 2 lỗ vào giữa

c) Lắp đầu rô-bốt

Hãy điền số (1 ; 2 ; 3 ; 4) vào ☐ cho đúng trình tự lắp các chi tiết vào vít dài :

- ☐ Bánh đai.
- ☐ Thanh chữ U ngắn.
- ☐ Bánh xe.
- ☐ Thanh thẳng 5 lỗ.

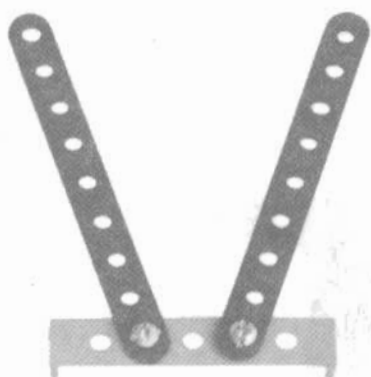


d) Lắp các bộ phận khác



Hãy ghi số (1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5) vào ☐ cho đúng thứ tự để lắp 1 tay rô-bốt :

- ☐ Tấm tam giác.
- ☐ Thanh chữ L dài.
- ☐ Thanh thẳng 3 lỗ.
- ☐ Thanh chữ L ngắn.
- ☐ Thanh thẳng 3 lỗ.



Lắp thanh thẳng 9 lỗ vào thanh dài.



- Lắp vòng hãm, bánh xe, vào trục dài.
- Phải lắp ... trục bánh xe.

3. Hãy điền số (1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5) vào ☐ cho đúng các bước lắp ráp rô-bốt :

- ☐ Lắp đầu vào thân rô-bốt.
- ☐ Lắp ăng-ten vào thân rô-bốt.
- ☐ Lắp thân rô-bốt vào thanh đỡ cùng với 2 tấm tam giác.
- ☐ Lắp 2 tay vào khớp vai.
- ☐ Lắp các trục bánh xe vào tấm đỡ, sau đó lắp các vòng hãm và bánh xe còn lại.

Bài 20 LẮP GHÉP MÔ HÌNH TỰ CHỌN

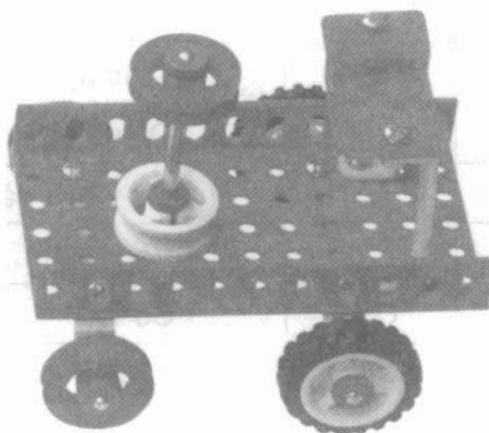
1. Gợi ý lắp máy bừa

a) Hãy điền vào chỗ (...) số lượng từng loại chi tiết và dụng cụ vào bảng sau để lắp máy bừa :

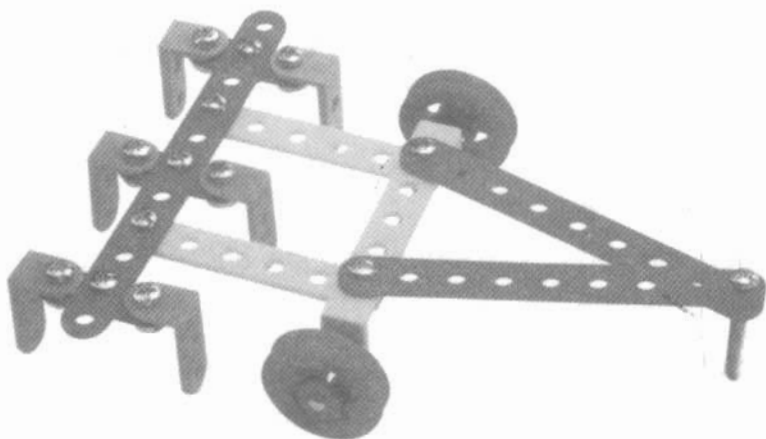
Tên gọi	Số lượng
Tấm lớn	...
Tấm 2 lỗ	...
Thanh thẳng 11 lỗ	...
Thanh thẳng 9 lỗ	...
Thanh thẳng 6 lỗ	...
Thanh thẳng 3 lỗ	...
Thanh chữ U dài	...
Thanh chữ U ngắn	...
Thanh chữ L dài	...
Vành bánh xe	...

Tên gọi	Số lượng
Bánh xe	...
Bánh đai	...
Trục dài	...
Trục ngắn 2	...
Ốc và vít	... bộ
Ốc và vít dài	... bộ
Vòng hãm	...
Cờ-lê	...
Tua-vít	...

b) Hãy lắp các bộ phận của máy bừa



Hình 1. Xe kéo



Hình 2. Bộ phận bừa

c) Em hãy quan sát hình máy bừa ở sách giáo khoa để hoàn chỉnh mô hình lắp máy bừa

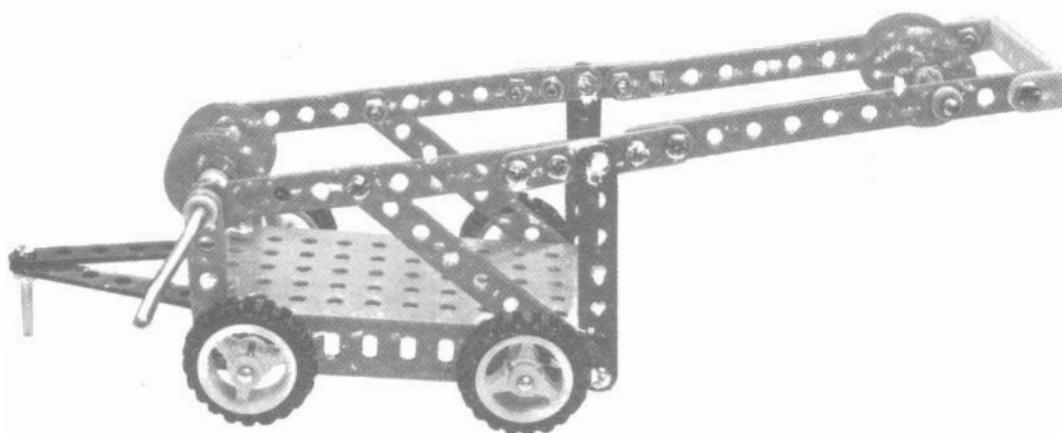
2. Gợi ý lắp bằng chuyên

a) Hãy điền vào chỗ (...) số lượng từng loại chi tiết và dụng cụ vào bảng sau để lắp bằng chuyên :

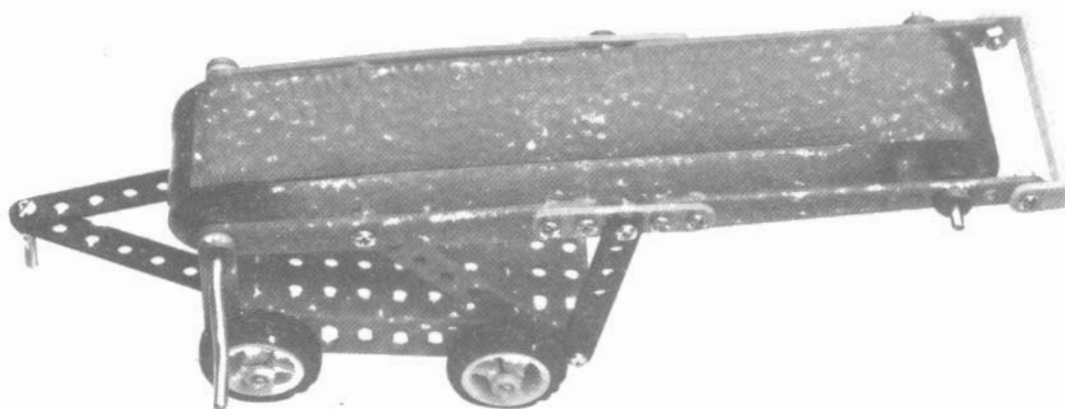
Tên gọi	Số lượng
Tấm lớn	...
Thanh thẳng 11 lỗ	...
Thanh thẳng 9 lỗ	...
Thanh thẳng 7 lỗ	...
Thanh thẳng 5 lỗ	...
Thanh chữ U dài	...
Bánh xe	...
Bánh đai	...
Băng tải	...

Tên gọi	Số lượng
Trục quay	...
Trục dài	...
Trục ngắn 1	...
Ốc và vít	... bộ
Ốc và vít dài	... bộ
Vòng hãm	...
Cờ-lê	...
Tua-vít	...

b) Hãy dựa vào các hình sau để lắp băng chuyền



Bước 1



Bước 2

THỰC HÀNH KỸ THUẬT 5

(Tái bản lần thứ năm)

Chịu trách nhiệm xuất bản :

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI

Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập NGUYỄN QUÝ THAO

Biên soạn :

TRẦN THỊ THU (Chủ biên) - NGUYỄN THU HUYỀN

Biên tập lần đầu :

NGUYỄN THỊ HIỀN - PHẠM VINH THÔNG

Biên tập tái bản :

PHẠM VINH THÔNG

Biên tập kỹ thuật :

HOÀNG ANH TUẤN

Trình bày bìa :

TRẦN THUYẾT HẠNH

Sửa bản in :

PHÒNG SỬA BẢN IN (NXB GIÁO DỤC TẠI HÀ NỘI)

Chế bản :

PHÒNG CHẾ BẢN (NXB GIÁO DỤC TẠI HÀ NỘI)

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Số Đăng ký XB : 01-2011/CXB/731-1235/GD

Mã số : 1B520T1

In 100.000 cuốn , QĐ 03BT/KH2011, khổ 17 x 24 cm.

In tại Công ty cổ phần In Diên Hồng 187^b Giảng Võ - Hà Nội.

Số in : 198/10. In xong và nộp lưu chiểu tháng 01 năm 2011



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



VƯƠNG MIỆN KIM CƯƠNG
CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ

VỞ BÀI TẬP DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5

1. Vở bài tập Tiếng Việt 5 (tập một, tập hai)
2. Vở bài tập Toán 5 (tập một, tập hai)
3. Vở bài tập Khoa học 5
4. Vở bài tập Lịch sử 5
5. Vở bài tập Địa lí 5
6. Vở bài tập Đạo đức 5
7. Vở Tập vẽ 5
8. Thực hành Kỹ thuật 5
9. Let's Learn English - Book 3 - Workbook

Bạn đọc có thể mua sách tại các Công ty Sách – Thiết bị trường học ở các địa phương hoặc các cửa hàng sách của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam :

- Tại TP. Hà Nội : 187 Giảng Võ ; 232 Tây Sơn ; 23 Tràng Tiền ;
25 Hàn Thuyên ; 32E Kim Mã ;
14/3 Nguyễn Khánh Toàn ; 67B Cửa Bắc.
- Tại TP. Đà Nẵng : 78 Pasteur ; 247 Hải Phòng.
- Tại TP. Hồ Chí Minh : 104 Mai Thị Lựu ; 2A Đinh Tiên Hoàng, Quận 1 ;
240 Trần Bình Trọng ; 231 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5.
- Tại TP. Cần Thơ : 5/5 Đường 30/4.
- Tại Website bán sách trực tuyến : www.sach24.vn

Website: www.nxbgd.vn



8 934994 022620



<https://tieuuhocpho.org>

Giá 7.200đ